TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 578/2022/HS-PT
Ngày 28 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huấn.

2. Ông Vũ Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 483/HSPT ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn N do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Trần Văn N (tên gọi khác: D) sinh năm 1988 tại Đồng Nai; nơi thường trú: xã Đ, huyện H, tỉnh Long An; chỗ ở: 43 đường số 6, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 và bà Bùi Thị Minh T1; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 19/5/2021, có mặt.

2. Ngô Thị Ngọc N2, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường số 3, Phường K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị H; chưa có chồng, có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/01/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh khởi tố, tạm giam về tội "Cướp tài sản" trong một vụ án khác.

Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập bị cáo Ngô Thị Ngọc N2 đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 18/5/2021, Phòng PC02 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Bình Chánh và Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra khách sạn TK địa chỉ 43 đường số 06, Khu dân cư T, xã C, huyện B, do Trần Văn N làm quản lý thì phát hiện, bắt quả tang 03 cặp nam, nữ đang thực hiện hành vi mua, bán dâm, cụ thể: Phòng 001: Lê Thị Yến N3 đang thực hiện hành vi bán dâm cho Cao Việt P; Phòng 203: Nguyễn Ngọc T3 đang thực hiện hành vi bán dâm cho Bùi Anh T4; Phòng 302: Hồ Tiểu M1 đang thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Phương T5.

Kết quả điều tra xác định: Từ tháng 11 năm 2019, Trần Văn N vào làm lễ tân tại khách sạn TK địa chỉ 43 Đường số 6, khu dân cư T, xã C, huyện B và được bà Nguyễn Thị H2 (chủ khách sạn) giao cho N toàn quyền quản lý khách sạn trong ca trực. Đến khoảng tháng 3/2021, N tự ý cho gái bán dâm tại khách sạn TK để hưởng lời. N thỏa thuận với Ngô Thị Ngọc N1 là người tìm khách nam có nhu cầu mua dâm giới thiệu cho N, sau đó N sẽ gọi gái đến bán dâm cho khách ngay tại khách sạn TK do N quản lý với giá mua dâm mỗi lượt từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Khi khách đồng ý, N1 sẽ dẫn khách mua dâm đến khách sạn TK, để N sắp xếp phòng và gái đến bán dâm cho khách. N1 thu tiền mua dâm từ khách rồi đưa lại cho N để N trả cho gái bán dâm, riêng số tiền chênh lệch thì N và N1 chia đôi. Nếu N1 kê giá cao hơn thỏa thuận thì N1 được hưởng, có khi N1 sẽ cho N thêm trong số tiền chênh lệch này. Mỗi lần bán dâm thành công, gái bán dâm trả cho N từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/01 lượt. Ngoài ra, N còn được hưởng thêm tiền bo từ khách và tiền chia từ N1. Trong thời gian chứa mại dâm thì N thu lợi bất chính được khoảng 10.000.000 đồng. Như thường lệ, ngày 18/5/2021, N đã cho gái bán dâm tại khách sạn TK được 04 lượt và thu lợi được 800.000 đồng, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 18/5/2021, khi N đang làm lễ tân tại khách sạn TK thì N1 điện thoại liên lạc giới thiệu 03 khách nam có nhu cầu mua dâm cho N, N đồng ý. Lúc này, N điện thoại liên hệ với các gái bán dâm Lê Thị Yến N3, Nguyễn Ngọc T3, Hồ Tiểu M1 đến bán dâm cho 03 khách trên với giá: N3 là 1.500.000 đồng, T3 là 1.000.000 đồng, M1 là 1.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, N1 dẫn 03 khách mua dâm là Lê Trọng K, Bùi Anh T4, Nguyễn Phương T5 đến khách sạn TK gặp N. Tại đây, N sắp xếp cho N3 bán dâm cho K tại phòng 102, T3 bán dâm cho T4 tại phòng 203 và M1 bán dâm cho T5 tại phòng 302 của khách sạn TK.

Thỏa thuận xong, N1 lấy của K, T4, T5 tổng cộng 4.500.000 đồng và đưa lại số tiền này cho N để N trả tiền bán dâm cho N3, T3, M1 tổng cộng là 3.500.000 đồng. Số tiền chênh lệch 1.000.000 đồng thì N trả công cho N1 400.000 đồng, còn lại 600.000 đồng N giữ. Sau đó, T4 cho thêm N1 600.000 đồng và cho N thêm 300.000 đồng rồi vào phòng mua bán dâm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N1 tiếp tục môi giới Cao Việt P đến mua dâm với giá 1.500.000 đồng; N sắp xếp P đến phòng số 001, khi N3 đã bán dâm cho K xong và N3 tiếp tục xuống bán dâm cho P thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng, riêng N1 bỏ trốn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Văn N, Ngô Thị Ngọc N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của các khách nam mua dâm, phù hợp với lời khai của các gái bán dâm, kết quả kiểm tra nhật ký cuộc gọi và tin nhắn cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của Trần Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, sử dụng để liên lạc mua, bán dâm; số tiền 4.300.000 đồng là tiền mua dâm của khách đưa cho N trả cho gái bán dâm.

Vật chứng thu giữ của Lê Thị Yến N3: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, sử dụng để liên lạc bán dâm; số tiền 1.800.000 đồng là tiền có được từ việc bán dâm.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc T3: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, sử dụng để liên lạc bán dâm.

Vật chứng thu giữ của Hồ Tiểu M1: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei, sử dụng để liên lạc bán dâm.

Tại Bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Ngô Thị Ngọc N1 về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) năm về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021.

Buộc bị cáo Trần Văn N giao nộp 100.000 (một trăm ngàn) đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 và khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc N1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2022.

Buộc bị cáo Ngô Thị Ngọc N1 giao nộp 1.000.000 (một triệu) đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 28/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 64/QĐ-VKS kháng nghị phúc thẩm với nội dung:

"1. Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử đối với bị cáo Trần Văn N".

2. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm 199/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung."

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, có căn cứ cho rằng xét xử bị cáo Trần Văn N về tội "Chứa mại dâm" mà không xem xét xử lý hành vi "Môi giới mại dâm" là bỏ lọt tội phạm và tại phiên tòa bổ sung kháng nghị do bản án nêu trên còn vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, phần xử lý vật chứng tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tài sản của 03 gái bán dâm mà không triệu tập họ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vi phạm Điều 65, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bị cáo không tranh luận, không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn N khi làm lễ tân tại khách sạn TK đã tự ý cho gái bán dâm tại địa điểm thuộc quyền quản lý của bị cáo để hưởng lợi; bị cáo Ngô Thị Ngọc N1 là người tìm khách nam có nhu cầu mua dâm giới thiệu cho bị cáo N để N điều gái bán dâm đến khách sạn do N quản lý để bán dâm cho khách nhằm hưởng lợi. Cụ thể vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 18/5/2021, Phòng PC02 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Bình Chánh và Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra khách sạn TK địa chỉ 43 đường số 06, Khu dân cư T, xã H, huyện B phát hiện, bắt quả tang Trần Văn N chứa 03 cặp nam, nữ đang thực hiện hành vi mua, bán dâm, cụ thể: Phòng 001: Lê Thị Yến

N3 đang thực hiện hành vi bán dâm cho Cao Việt P; Phòng 203: Nguyễn Ngọc T3 đang thực hiện hành vi bán dâm cho Bùi Anh T4; Phòng 302: Hồ Tiểu M1 đang thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Phương T5.

Lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai của Ngô Thị Ngọc N1, với lời khai của các gái bán dâm Lê Thị Yến N3, Nguyễn Ngọc T3, Hồ Tiểu M1 và khách mua dâm ông Lê Trọng K, Cao Việt P, Bùi Anh T4 và Nguyễn Phương T5. Xác định được ngày 18/5/2021, bị cáo Trần Văn N đã 02 lần thực hiện hành vi chứa 03 người gồm Lê Thị Yến N3, Nguyễn Ngọc Th3, Hồ Tiểu M1 bán dâm cho Lê Trọng K, Bùi Anh T4, Nguyễn Phương T5 và Cao Việt P (N3 bán dâm 02 lần); Ngô Thị Ngọc N1 đã 02 lần giới thiệu được 04 khách nam mua dâm nêu trên cho N. Giá mua dâm mỗi lượt từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng, N được hưởng từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng /01 lượt bán dâm. Tiền chênh lệch mua dâm 1.000.000 đồng, N chia cho N1 400.000 đồng còn lại N giữ. Ngoài ra, N và N1 còn hưởng lợi từ tiền khách mua dâm cho thêm.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Văn N về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên xử bị cáo Ngô Thị Ngọc N1 về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tuy nhiên, trong phần xử lý vật chứng của Bản án sơ thẩm nhận định:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax có số Imei 356718113445289. Đây là tài sản của Lê Thị Yến N3 dùng làm phương tiện liên lạc bán dâm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus. Đây là tài sản của Nguyễn Ngọc T3 dùng làm phương tiện liên lạc bán dâm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei. Đây là tài sản của Hồ Tiểu M1 dùng làm phương tiện liên lạc bán dâm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.800.000 đồng là tiền Lê Thị Yến N3 có được từ việc bán dâm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Do đó, đã quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tài sản trên của họ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập họ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Với lập luận tại đoạn [1], [2] và [3], Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Hủy bản án hình sự sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử lại ở cấp sơ thẩm với thành phần Hội đồng xét xử mới.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- THA-DS huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (3)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Nam